

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT NHÁNH 1: ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện 1 tuần từ 28 /10 – 1 /11/2024

Người thực hiện: Nguyễn Thị Thảo

Thứ hai, ngày 28/10/2024

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Đề tài: **Bật liên tục về phía trước**

*TCV: **Bật qua suối**

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- + Trẻ biết cách bật liên tục về phía trước. Trẻ biết dùng sức mạnh của chân bật mạnh liên tục về phía trước, chạm đất nhẹ nhàng bằng 2 chân.
- + Rèn luyện kỹ năng bật cho trẻ, rèn sự khéo léo và nhanh nhẹn của trẻ.
- + Trẻ biết nghe và làm theo hiệu lệnh của cô giáo.

II. CHUẨN BỊ

- Đồ dùng của cô: xắc xô, vòng, túi cát, nhạc
- Đồ dùng trẻ : Quần áo thoải mái, gọn gang

III. TIẾN HÀNH

1. Khởi động

- Cho trẻ đi các kiểu đi khác nhau sau đó về đội hình 3 hàng ngang tập BTPTC

2. Trọng động

2.1. BTPTC: Tập mỗi động tác 4l x 4n

- Tay 1: Hai tay ra trước lên cao
- Bụng 5: Ngồi duỗi chân, hai chân thay nhau đưa thẳng lên cao
- Chân 2: Ngồi khuyu gối
- Bật 1: Bật tại chỗ

+ ĐTNM: Chân (tập 4 lần x 4 nhịp)

2.2. VĐCB: “Bật liên tục về phía trước”

- Cô đưa băng ghê và hỏi ý tưởng trẻ chơi trò chơi gì ?
- Cô chốt lại giới thiệu VĐ: “**Bật liên tục về phía trước**”
- Cô cho 2 trẻ lên thực hiện. Cho trẻ nx, Cô nx
- Cô làm mẫu lần 1: Không giải thích

- Cô làm mẫu lần 2: kết hợp phân tích động tác
- + **CB:** Tư thế chuẩn bị đứng TTCB trước vạch, tay chống hông. Khi có hiệu lệnh “bật” cô khụy gối lấy đà chân hơi kiễng và bật liên tục về phía trước, bật nhẹ nhàng và tiếp đất bằng đầu bàn chân, bật xong quay về cuối hàng.
- + Trẻ thực hiện:
 - Lần lượt cho 2 trẻ ở 2 hàng lên thực hiện(trong quá trình thực hiện cô chú ý bao quát sửa sai và động viên trẻ).
 - Lần 2 cô chia thành 2 đội cho trẻ thực hiện, đội nào lấy được nhiều cờ thì sẽ thắng.
 - Hỏi lại trẻ tên vận động
 - Mời 2 trẻ lên thực hiện lại 1 lần.
- * **TCVD: Bật qua suối nhỏ**
 - **Cách chơi:** lần lượt từng thành viên của hai đội sẽ bật qua suối chuyển quả về giỏ của đội mình.Mỗi bạn chỉ được lấy 1 quả. Bạn lấy được quả để vào giỏ mới đến lượt bạn tiếp theo lên,Hết thời gian đội nào chuyển được nhiều quả hơn là đội thắng.
 - Tổ chức cho trẻ chơi.
 - Nhận xét, tuyên dương trẻ.
- 3.Hoạt động 3:Hồi tĩnh:**Cho trẻ đi vòng tròn kết hợp hít thở sâu.

Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ ba, ngày 29/10/2020

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Trò chuyện đồ dùng gia đình

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình (Bát, đĩa-thìa, đĩa, xoong, cốc...)
- Rèn luyện khả năng quan sát, chú ý, và ghi nhớ có chủ định, trẻ phân loại được một số đồ dùng gia đình theo công dụng (đồ dùng để ăn, đồ dùng để đun nấu....)
- Giáo dục trẻ biết cách sử dụng và ý thức giữ gìn đồ dùng trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ

- Bát, đĩa, xoong, cốc, hình ảnh trên máy vi tính, , xác xô, bảng, nhạc, lô tô.

II. TIẾN HÀNH

1.Hoạt động 1:Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ hát bài “ cả nhà thương nhau”
- Trò chuyện về bài hát
- + Bài hát nói về điều gì?
- +Khi nào mọi người quay quần bên nhau?

2.Hoạt động 2:Khám phá về đồ dùng trong gia đình

- + **Bát:** Đây là cái gì?Ai có nhận xét gì về cái bát?(Bát được làm từ chất liệu gì? Dùng để làm gì?)
- Cái bát dùng để làm gì?
- > Cái bát làm bằng sứ. Đây là đồ dùng để đựng thức ăn.Ngoài chất liệu làm bằng sứ ra thì còn có bát làm bằng inóc, bát phíp, bát thuỷ tinh.
- + **Đĩa:** Đây là cái gì?Ai có nhận xét gì về đôi đĩa?
- Cách sử dụng như thế nào?
- > Đĩa dùng để gấp thức ăn, khi dùng phải dùng 2 chiếc thành một đôi đĩa mới có thể gấp thức ăn được.Ngoài chất liệu làm bằng tre gỗ ra thì còn có đôi đĩa cũng được làm bằng i nóc.
- + **Đĩa:** Cô hỏi tương tự. > Đĩa này làm bằng sứ, có dạng hình tròn, có lòng không sâu như bát. Đĩa dùng để đựng thức ăn.Ngoài đĩa làm từ sứ còn có đĩa men, đĩa phíp, đĩa inóc
- + **Xoong:** Hỏi tương tự > Xoong này được làm bằng inoc, là đồ dùng để đun nấu thức ăn.Ngoài ra có chất liệu khác như gang, nhôm.
- * Cho trẻ quan sát cốc câu hỏi tương tự > Cốc làm bằng thuỷ tinh.Cái cốc dùng để uống
- * *Sơ sánh:*
- + **Cái bát và cái cốc:**

- Cái bát và cái cốc có đặc điểm gì giống và khác nhau?
- Giống nhau: đều là đồ dùng gia đình.
- Khác nhau: Cái bát dùng để ăn cơm còn cái cốc dùng để uống nước. Cái bát làm bằng sứ, cái cốc làm bằng thủy tinh.
- * Ngoài đồ dùng để phục vụ ăn uống các con còn biết những đồ dùng nào khác?

Cô cho trẻ xem hình ảnh các đồ dùng khác

+ Đồ dùng để mặc, Đồ dùng điện tử điện lạnh

3.Hoạt động 3:Luyện tập

-TC1:Thi xem ai nhanh

Cách chơi, luật chơi:Mỗi nhóm sẽ là một đội đứng xếp thành hàng. Khi có tín hiệu bắt đầu chạy lên và lấy 1 hình ảnh đồ dùng gia đình dán lên bảng. Sau 1 bản nhạc đội nào tìm được nhiều hình ảnh thì sẽ giành chiến thắng

- Cô bao quát, Cô nhận xét các đội

- TC2: Thử tài của bé

Cách chơi, luật chơi : Chia lớp thành 3 đội, trên màn hình hiện ra nhiều đồ dùng gia đình trẻ tập trung chú ý xem có những hình ảnh gì không cùng nhóm. Nếu đội nào lắc xắc xô trước đội đó được trả lời, Mỗi thành viên chỉ được lên chơi 1 lần. Đội nào có nhiều câu trả lời đúng thì đội đó chiến thắng.

- Cô bao quát nhận xét, tuyên dương.kết thúc

Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ tư, ngày 30/10/2024

PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

Nặn đồ dùng trong gia đình (ĐT)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết dùng đất nặn để nặn một số đồ dùng trong gia đình.
- Rèn cho trẻ kỹ năng xoay tròn, ấn bẹt để nặn một số đồ dùng trong gia đình.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động

II. CHUẨN BỊ

- Vật mẫu: - Cái bát, cái cốc, đôi đũa
- Bàn ghế, bảng con, đất nặn, khăn lau tay đủ cho trẻ

III. TIẾN HÀNH

1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ cùng hát bài “Đồ dùng bé yêu”
- Các con vừa hát bài gì?
- Trong bài hát nói về cái gì?
- Có những đồ dùng nào?

2. Hoạt động 2: Trẻ quan sát mẫu và đàm thoại.

- Cho trẻ quan sát vật mẫu
- Hỏi trẻ

+ Cô có gì đây?

+ Cô làm gì để có những đồ dùng này?

+ Những đồ dùng này có đặc điểm như thế nào, nó có hình gì?

+ Màu sắc của những đồ dùng như thế nào?

=> Cô khái quát: cô nặn cái bát, cái cốc, đôi đũa với nhiều màu sắc khác nhau, mỗi đồ dùng lại có hình dạng khác nhau. ngoài ra cô còn trang trí thêm cho cái bát, cái cốc, đôi đũa thêm đẹp mắt.

- Muốn nặn được những đồ dùng này cô phải làm gì? (làm mềm đất, véo đất, lăn dọc, uốn cong, miết đất... Cho trẻ làm mô phỏng trong không gian)

- Hỏi ý tưởng trẻ.

3. Hoạt động 3: Trẻ thực hiện.

- Cô cho trẻ về bàn cô đã chuẩn bị đất nặn, bảng con, khăn lau.

- Khi trẻ nặn cô bao quát, gợi hỏi:
 - +Con đang nặn gì?
 - +Chọn đất màu gì?
 - + Nặn như thế nào?
 - +Để những đồ dùng thêm đẹp con sẽ làm gì?
- Những trẻ yếu cô đến hướng dẫn, giúp trẻ tạo ra sản phẩm.

4.Hoạt động 4: Trưng bày sản phẩm

- Nhận xét sản phẩm, quan sát nhận xét.
- Cháu thích sản phẩm nào? Vì sao cháu thích sản phẩm này.
- Cho trẻ nhận xét sản phẩm của bạn.
- Cô nhận xét.Kết thúc

Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ năm, ngày 31/10/2024

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Kể chuyện: Chiếc ấm sành nở hoa

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

-Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện “Chiếc ấm sành nở hoa”; Nhớ được trình tự câu truyện “Chiếc ấm sành nở hoa”.

- Rèn cho trẻ trả lời được các câu hỏi của cô rõ ràng.
- Qua câu chuyện giáo dục trẻ biết tái sử dụng những đồ vật đã hỏng vào việc khác có ích.

II. CHUẨN BỊ

- Máy tính, rỗi đẹt.xa bàn
- Tranh minh họa nội dung câu chuyện : “ Chiếc ấm sành nở hoa” .

III. TIẾN HÀNH

1.Hoạt động 1:Trò chuyện, gây hứng thú

- Tạo tình huống tặng quà
- Cô mở quà
- Đây là cái gì?
- Cái ấm dùng để làm gì nhỉ?
- Cái ấm này như thế nào?
- Khi đồ dùng bị hỏng chúng mình thường làm gì?
- Dẫn dắt trẻ vào bài

2.Hoạt động 2:Cô kể chuyện “Chiếc ấm sành nở hoa”

- Cô kể lần 1: Diễn cảm bằng lời.
 - Nói nội dung câu chuyện: cô vừa kể nói về một cái ấm sành bị nứt quai nằm lăn lóc bên vệ đường không có ai chơi cùng, buồn quá ấm sành khóc, bỗng có một bạn nhỏ đã nhặt ấm sành mang về nhà và trồng vào đó một hạt hoa, mấy hôm sau cây bỗng nở hoa và từ đó ấm sành đã có bạn và không còn buồn nữa.
- + Cô kể lần 2: Trên mô hình

***Đàm thoại:**

- Cô vừa kể câu chuyện gì?
- + Chiếc ấm sành bị làm sao?
- + Ấm sành đã gọi ai vào trú mưa và gọi ntn?
- + Chuyện gì đã xảy ra với ấm sành khi đôi bướm vàng bay đi?(Buồn, khóc – Cho trẻ thể hiện nét mặt)
- + Ai đã mang ấm sành về và gieo cái gì vào lòng ấm sành?
- + Vì sao ấm sành lại hoảng hốt?-Ấm sành nói gì?(Bạn nào thể hiện được câu nói đó?)
- + Hạt giống đã nói gì? Ai thể hiện được câu nói của hạt giống?
- + Từ đó trở đi ấm sành ntn?
- + Qua câu chuyện con học được điều gì?

=> Giáo dục:qua câu chuyện nói về lòng tốt của âm sành, lúc nào cũng đối xử tốt với bạn bè nên được bạn bè yêu mến .Vì vậy các con khi chơi cũng phải biết yêu thương và quý mến bạn bè và tuy bị sút quai nhưng âm sành đã được cô bé tận dụng để làm thành một chậu hoa rất đẹp . Các con nhớ phải sử dụng và giữ gìn các đồ dung trong gia đình một cách cẩn thận!

3.Hoạt động 3:Lần 3: Cô cho trẻ xem video truyện.

* Kết thúc cho trẻ nghe hát “ tôi là chiếc âm trà.”

Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ sáu, ngày 1/11/2024

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

GIÁO ÁN QUY TRÌNH 5E

Khám phá chiếc đồng hồ treo tường

1. Các lĩnh vực hướng tới.

* **Khoa học (S):**

- Trẻ biết tên gọi: Đồng hồ treo tường, có đặc điểm, cấu tạo, hình dáng bên ngoài: đồng hồ có 3 kim chỉ giờ, chỉ phút, chỉ giây. (đồng hồ có chất liệu gỗ, nhựa, inox, thủy tinh... cấu tạo gồm khung, số, kim, hộp động cơ)

* **Công nghệ (T):**

- Sử dụng công cụ phù hợp: đồng hồ, máy tính, tô vít, bút, giấy để ghi chép kết quả...

*** Kỹ thuật (E):**

- Trẻ tháo lắp đồng hồ để khám phá.

*** Toán (M):**

- Trẻ được ôn tập các kiến thức, kỹ năng về Toán: màu sắc, hình dạng tròn, vuông, o van...; kích thước: to, nhỏ; quy tắc sắp xếp số thứ tự, đếm số lượng kim của đồng hồ.

*** Các kỹ năng trong thế kỷ 21.**

- Thông qua hoạt động khám phá phát triển ở trẻ các kỹ năng tư duy, quan sát, phán đoán, phân tích, đưa ra giả thuyết

- Trẻ được phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp trò chuyện trong quá trình khám phá

2. Nguyên vật liệu.

+ Bìa cattong, giấy nhớ, túi díp, rổ đựng.

+ Bút dạ, giấy A4, giá vẽ, bút sáp màu, bút chì, bút màu.

3. Câu hỏi quan trọng.

+ Chiếc đồng hồ có đặc điểm gì không?

+ Trên đồng hồ con nhìn thấy những gì?

+ Chiếc đồng hồ có ích lợi gì không?

- Kim đồng hồ được đặt ở đâu và quay như thế nào? (quay theo chiều nào?)

- Bộ phận vô cùng quan trọng để đồng hồ quay được là gì?

IV. TIẾN HÀNH.

*** E1: Thu hút.**

- Cho trẻ nghe âm thanh tiếng đồng hồ tích tắc trên TV

- Yêu cầu trẻ đoán là âm thanh gì? Trong lớp mình có đồng hồ không?

+ Cc có nhận xét gì về chiếc đồng hồ này?

- Hôm nay chúng mình cùng nhau tìm hiểu về chiếc đồng hồ kỳ diệu như thế nào nhé!

*** E2: Khám phá chiếc đồng hồ treo tường**

- Cô tặng đồng hồ (thật) cho mỗi nhóm.

- Cô chia trẻ thành 3 nhóm, mỗi nhóm 1 chiếc đồng hồ, 1 bảng khám phá và bút, nhiệm vụ của mỗi nhóm là tìm hiểu, khám phá xem cái đồng hồ này có màu sắc gì? Hình dạng ra sao? Gồm có những gì? Làm thế nào để đồng hồ hoạt động được? Sau đó ghi chép vào bảng khám phá. Lưu ý: các con có thể tháo rời từng bộ phận của đồng hồ để hiểu kỹ hơn về các bộ phận.

- Cô giới thiệu khay đựng dụng cụ. Sau khi các con quan sát xong, các con có thể tháo rời từng bộ phận của đồng hồ, để những bộ phận đó vào khay đựng dụng cụ và đặt số tương ứng với số lượng của mỗi bộ phận.

- Trước khi thực hiện các con hãy phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm, bạn nào làm công việc gì, chúng mình nên phân công rõ.

(Trẻ thực hiện khám phá cô bao quát và giúp đỡ trẻ khi cần thiết, làm đến đâu, đưa ngay kết quả vào bảng ghi chép, cử một bạn làm thư ký “ghi chép” kết quả cấu tạo, số lượng các bộ phận của chiếc đồng hồ treo tường)

*** E3: Giải thích.**

- Cô mời các nhóm lên chia sẻ kết quả khám phá chiếc đồng hồ của nhóm.

- Nếu trẻ không chia sẻ được cô đặt câu hỏi gợi ý:

+ Nhóm con vừa khám phá đồ vật gì?

+ Chiếc đồng hồ nhóm con khám phá gồm những bộ phận nào?

+ Khung có dạng hình gì? Có bao nhiêu số? Đồng hồ có mấy chiếc kim? (Nêu thông số độ dài của từng chiếc kim đồng hồ)

+ Chúng mình có biết đây là gì không? (Hộp động cơ)

=> Cô chốt lại: Đồng hồ có mặt trước, mặt sau, hộp số, pin, ốc, kính, kim. Mỗi chiếc đồng hồ có hình dạng, màu sắc và chất liệu khác nhau và với mỗi chiếc đồng hồ khác nhau sẽ có số lượng ốc vít và kim có độ dài kim khác nhau, ví dụ đồng hồ to kim sẽ dài hơn đồng hồ bé.

+ Mặt đồng hồ có gì? (Trẻ đọc các số trên mặt đồng hồ)

+ Các số trên mặt đồng hồ được sắp xếp với nhau như thế nào?

+ Ngoài số ra chúng mình còn thấy có gì nữa nhỉ?

+ Những chiếc kim đồng hồ này để làm gì, chúng có đặc điểm gì? (Hay nói cách khác là độ dài của 3 chiếc kim này ntn với nhau?) Kim dài nhất chỉ gì? Kim ngắn hơn chỉ gì? Và kim ngắn nhất dùng để chỉ gì?

+ Kim đồng hồ quay như thế nào?

+ Bộ phận vô cùng quan trọng để đồng hồ chạy được là gì chúng mình có biết không? (Hộp số và pin) *(Thử tháo Pin ra xem đồng hồ có chạy được không).*

=> Mặt đồng hồ có 12 chữ số, được xếp thành hình vòng tròn, từ nhỏ đến lớn. Các chữ số để xem giờ giúp chúng ta biết thời gian các buổi trong ngày. Kim ngắn nhất chỉ giờ, kim dài hơn chỉ phút, kim dài nhất chỉ giây.

- Cô và trẻ chơi trò chơi: Chiếc đồng hồ.

Trẻ đứng thoải mái trên sàn 2 tay đưa lên cao phía trước mặt. Bàn tay mở rộng quay lòng bàn tay ra phía ngoài. Cô vừa đọc bài thơ “Chiếc đồng hồ” vừa làm động tác cho trẻ bắt chước làm theo:

+ Tích tắc! tích tắc (Hai tay đưa sang phải, sang trái nhẹ nhàng kết hợp nghiêng người).

- + Đồng hồ quả lắc (Hai tay đưa sang phải, sang trái nhẹ nhàng kết hợp nghiêng người).
- + Kim ngắn chỉ giờ (Giơ hai ngón trỏ ra, các ngón khác úp xuống)
- + Kim dài chỉ phút (Giơ hai ngón giữ ra, các ngón khác úp xuống)
- + Kim ngắn chạy chậm (Trẻ chạy chậm)
- + Kim dài chạy nhanh (Trẻ chạy nhanh)
- + Tích tắc! tích tắc (Hai tay đưa sang phải, sang trái nhẹ nhàng).

*** E4: Củng cố, mở rộng.**

Ngoài chiếc đồ hồ treo tường các con còn biết những loại đồng hồ nào khác?

Cô giới thiệu cho trẻ biết một số loại đồng hồ khác như: Đồng hồ báo thức, đồng hồ đeo tay, đồng hồ quả lắc.

Chúng mình thường thấy đồng hồ được đặt ở đâu? (Quảng trường, hội trường lớn, trong trường học, lớp học, bàn học, bàn làm việc và ở rất nhiều nơi khác nhau...). Những chiếc đồng hồ to chúng ta sẽ treo cao và treo cố định vững chắc để tránh va đập gây hỏng, những chiếc đồ hồ nhỏ chúng ta có thể để ở trên bàn hoặc ở trong tủ.

Để cho đồng hồ của chúng mình được sử dụng lâu và bền các con cần phải làm gì? (Không đập, không quăng quật đồng hồ, không nhúng đồng hồ hay để nước vào đồng hồ...)

*GD trẻ: Đồng hồ dùng để xem giờ, giúp chúng ta biết giờ giấc để làm việc cho đúng giờ.

* Làm quen với cách xem giờ đúng trên đồng hồ.

+ Hằng ngày chúng mình đi học lúc mấy giờ?

+ Cô đoán chúng mình biết đồng hồ của cô đang chỉ mấy giờ đây? Vì sao con lại biết là đồng hồ đang chỉ 8 giờ? (Trẻ trả lời theo hiểu biết)

+ Đồng hồ của cô đang chỉ 8h đúng đó, các con hãy nhớ khi kim ngắn chỉ vào số nào bất kì trên đồng hồ mà kim dài chỉ số 12 thì tương ứng với số đó sẽ là giờ đúng. VD 6h....).

- Cô nhận xét, kết thúc hoạt động.

Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Người duyệt

Người soạn

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 21:52 05/02/2025
bởi Nguyễn Thị Thảo (31313303_thaont) – Trường Mầm non An Thắng